

# CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH CỦA SINH VIÊN NGÀNH QUỐC TẾ HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

FACTORS INFLUENCE LEARNING QUALITY OF SPECIALIZED MODULES  
IN THE DEPARTMENT OF INTERNATIONAL STUDIES AT THE UNIVERSITY  
OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES, THE UNIVERSITY OF DANANG

**Phan Thị Yến**

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: yenphandhn@gmail.com

**Tóm tắt** - Đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường, nâng cao chất lượng học tập của sinh viên là những thách thức về sự cạnh tranh trong giáo dục và việc thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường. Sự phát triển không ngừng của các nền giáo dục các nước, chất lượng học tập của sinh viên (SV) được gia đình, nhà trường và xã hội quan tâm. Trong bối cảnh ấy, việc nghiên cứu các yếu tố tác động đến chất lượng học tập của sinh viên và bài viết này nghiên cứu các yếu tố tác động đến chất lượng học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên ngành Quốc tế học, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng góp phần cải thiện chất lượng học tập cho sinh viên. Trên cơ sở đó đề ra một số ý kiến góp phần nâng cao chất lượng dạy - học, nâng cao các kỹ năng để giúp sinh viên học tốt các học phần chuyên ngành của sinh viên Quốc tế học.

**Từ khóa** - yếu tố tác động; chất lượng học tập; học phần chuyên ngành; nâng cao chất lượng; Quốc tế học.

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một nước đang phát triển trong xu thế hội nhập, quan hệ đa phương và toàn cầu hóa cùng với các nước trên thế giới hoá hiện nay. Do đó, ngành học Quốc tế học đã được ra đời để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho công tác đối ngoại, giao lưu, hợp tác quốc tế của cả nước nói chung và khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng, đồng thời là thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Ngành Quốc tế học Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp cho sinh viên nghiên cứu về các lĩnh vực quốc tế, khu vực và quan hệ quốc tế. Ngoài ra, sinh viên ngành Quốc tế học cũng đã được đào tạo tiếng Anh để vận dụng trong các nghiên cứu về chuyên môn trong ngành Quốc tế học.

Hiện nay, Khoa Quốc tế học Trường ĐHNN chưa có các chuyên ngành học nhưng với việc đào tạo các học phần chuyên ngành cũng đã giúp sinh viên nắm vững các kiến thức chuyên sâu của ngành Quốc tế học. Việc nghiên cứu những yếu tố tác động đến chất lượng học tập các học phần chuyên ngành Quốc tế học nhằm phát huy các yếu tố tích cực, quan trọng và hạn chế các yếu tố tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc học tập của sinh viên

Tác giả Phạm Minh Hạc (1996) đã cho rằng các yếu tố

**Abstract** - Qualitative assurance of education and enhancement of qualitative learning of students are the challenges of competing in implementing education and training objectives of the school. The continuous development of the countries' education and the quality of students have been expected by their families, schools and society. In this circumstance, the study of the factors influencing the learning quality of specialized modules in the Department of International Studies at the University of Foreign Language Studies, the University of Danang also contributes to improving the quality of learning for students. Thanks to this, there is a number of comments given to improve the quality of teaching and learning, improving skills to help students learn better the specialized modules of the students of International Studies.

**Key words** - factors; quality of learning; specialized modules; to enhance the quality of; Department of International Studies.

tác động tích cực đến học tập bao gồm các yếu tố tâm lý như: nhu cầu, động cơ, hứng thú, niềm tin, lý tưởng. Các yếu tố này tác động qua lại lẫn nhau làm thay đổi con người và môi trường xung quanh [2] (Tuyển tập J.Piaget, Nxb Giáo dục Hà Nội).

Trong nghiên cứu của Allan C. Ornstein đã nghiên cứu về các hoạt động khoa học và các kỹ năng, kỹ thuật dạy học. Yếu tố được tác giả đề cập đến là người dạy có kỹ năng tốt, kỹ thuật dạy học tốt sẽ làm cho người học tích cực hơn trong việc tiếp nhận bài giảng [8]. (*Strategies for Effective teaching*. New York, 1990).

Tác giả Nguyễn Văn Hộ (2002) đã nghiên cứu sâu về các yếu tố của hoạt động dạy và hoạt động học. Kết quả của hoạt động dạy là chất lượng và trình độ mới của người học. Người học phải được tiếp thu những kiến thức, kỹ năng mới sau khi học tập từ sự hướng dẫn của người dạy [3]. (Lý luận dạy học, Nxb Giáo dục).

Nghiên cứu của Checchi và các tác giả khảo sát các yếu tố có liên quan đến điểm trung bình của SV 5 trường Đại học tại Ý, cho thấy rằng: giới tính, tuổi, nơi cư trú, kết quả học tập ở trung học, loại trường trung học và đặc điểm gia đình có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả học tập (KQHT) ở đại học. Tuy nhiên, mức độ tác động của các yếu tố này là khác nhau giữa các trường đại học [9].

Ngoài ra, có các nghiên cứu như nghiên cứu của Huỳnh Quang Minh về các nhân tố tác động đến KQHT của SV chính quy Trường Đại học Nông lâm TP.HCM [4] cho thấy điểm bình quân của giai đoạn 2 của SV được xác định bởi mức độ tham khảo tài liệu, thời gian học ở lớp, thời gian tự học, điểm bình quân trong giai đoạn đầu, số lần uống rượu trong một tháng và điểm thi tuyển sinh.

Một nghiên cứu khác của Nguyễn Thị Mai Trang, Nguyễn Đình Thọ và Mai Lê Thúy Vân [7] về các yếu tố chính tác động vào kiến thức thu nhận của SV khối ngành kinh tế cho thấy, động cơ học tập của SV tác động mạnh vào kiến thức thu nhận được của họ, năng lực giảng viên tác động rất cao vào động cơ học tập và kiến thức thu nhận của SV và cả hai yếu tố: động cơ học tập và năng lực giảng viên giải thích được 75% phương sai của kiến thức thu nhận.

Các nghiên cứu chủ yếu đã đưa ra một số yếu tố tác động đến kết quả học tập nói chung nhưng chưa đi sâu vào cụ thể từng ngành học.

### 2.1.2. Nghiên cứu về chất lượng học tập

Theo tác giả Nguyễn Văn Hộ [3], *học tập* là một quá trình hoạt động căng thẳng của tư duy. Muốn đạt tới mục đích học tập, cho dù là rất nhỏ (giải một bài tập, học thuộc một công thức...). Người học tập phải tập cách suy nghĩ thông qua các thao tác trí tuệ, từ nhận biết, so sánh, phân tích, tổng hợp đến cụ thể hóa đến khả năng dự đoán, bảo vệ chân lý do mình đề xuất... Toàn bộ những gì có được về phương pháp nhận thức, về tư duy là kết quả tất yếu của một quá trình học tập lâu dài, bền bỉ. Khi người học đã tích lũy được một khối lượng tri thức cần thiết có được một trình độ nhận thức xác định, họ có thể nhận thức thế giới khách quan một cách sâu sắc hơn.

Học và luyện tập để nắm vững những điều cần học. Thu nhận kiến thức và rèn luyện để giải quyết các bài tập. Học tập – về bản chất là hoạt động nhận thức của người học được thực hiện dưới sự tổ chức điều khiển của nhà sư phạm.

Học là một trong những loại hình nhận thức, đó là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người, sự phản ánh đó diễn ra trong quá trình hoạt động tích cực của bộ phận vỏ não. Là một hoạt động nhận thức đặc đáo, nó có sự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển. Quá trình nhận thức không diễn ra theo con đường mò mẫm, mà diễn ra theo con đường đã được khám phá, được những nhà xây dựng nội dung dạy học và người giáo viên giao vào. Quá trình nhận thức không phải tìm ra cái mới cho nhân loại, mà là tái tạo những tri thức của nhân loại đã tạo ra, nhận thức cái mới.

Theo tác giả Trần Thị Tuyết Oanh [5], *học tập* là sự cụ thể hóa mối quan hệ giữa người học với tri thức. Cũng theo tác giả, *chất lượng học tập* là thành quả hoạt động nhận thức của người học thể hiện đáp ứng theo yêu cầu mục tiêu của quá trình dạy học.

Chất lượng học tập được đánh giá bằng tỷ lệ người học sau khi đào tạo so với trước khi đào tạo, số lượng người học ra trường so với khi nhập học, tỷ lệ người học ra trường đáp ứng được nhu cầu công việc của nhà tuyển dụng và phù hợp với nhu cầu của xã hội.

### 2.1.3. Thực trạng nghiên cứu về các yếu tố tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành Quốc tế học

#### a. Xây dựng nội dung khảo sát

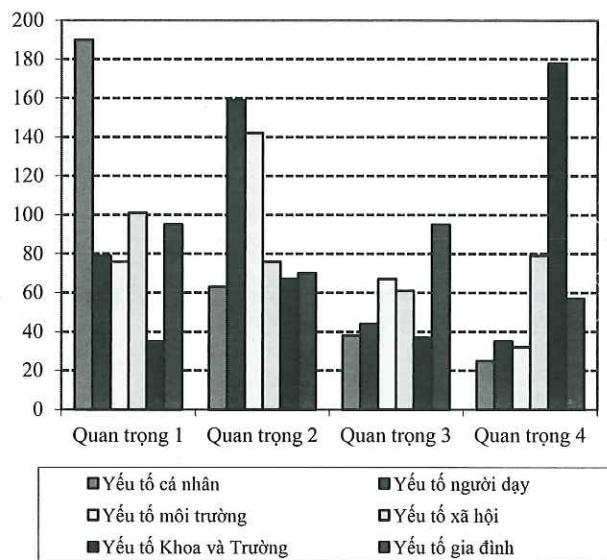
Trên cơ sở lý luận, việc xây dựng phiếu hỏi đã đi sâu vào các nội dung liên quan trực tiếp đến quá trình dạy học các học phần của khối kiến thức ngành và các nội dung có tác động đến chất lượng học tập của sinh viên: các yếu tố

cá nhân người học, người dạy, môi trường học tập, yếu tố văn hóa – xã hội, gia đình, nhà trường.

Khảo sát ngẫu nhiên trên 317 sinh viên ngành Quốc tế học, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, trong đó có 107 SV khóa 2009, 93 SV khóa 2010, 117 SV khóa 2011. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Hình 1.

Quá trình khảo sát còn nghiên cứu về thực trạng và kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên ngành Quốc tế học. Trong đó:

Có 95% sinh viên được hỏi cảm thấy hài lòng với điều kiện học tập các học phần chuyên ngành hiện tại của mình. Đa số sinh viên đều quan tâm và hiểu biết rõ về các học phần chuyên ngành, hiểu rõ vai trò của môn học và khả năng ứng dụng sau khi ra trường.



**Hình 1. Kết quả khảo sát thực trạng các yếu tố tác động đến chất lượng học tập các học phần khối kiến thức chuyên ngành của SV Quốc tế học trường DHNN - DHĐN.**

Kết quả khảo sát mục này như sau:

47,2% SV được hỏi cảm thấy hài lòng đối với kết quả học tập các học phần chuyên ngành của mình trong thời gian qua.

27,2% SV được hỏi cảm thấy bình thường đối với kết quả học tập các học phần chuyên ngành của mình trong thời gian qua.

24% SV được hỏi cảm thấy không hài lòng đối với kết quả học tập các học phần chuyên ngành của mình trong thời gian qua.

#### b. Kết quả học tập các học phần chuyên ngành Quốc tế học

Kết quả học tập các học phần chuyên ngành được đánh giá theo Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Quy chế 43). Khảo sát kết quả học tập các học phần chuyên ngành Quốc tế học thông qua 2 khóa 2008 và 2009 của Khoa được quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm chẵn như sau:

**Bảng 1.** Kết quả học tập một số học phần chuyên ngành Quốc tế học của SV khóa 2008-2012 và khóa 2009-2013 Khoa Quốc tế học trường DHNN - DHĐN

Xếp loại học tập	Lịch sử QHQT 1	Kinh tế Quốc tế	HT chính trị và CS đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	Lịch sử QHQT 2	LS và VH Hoa Kỳ	Công pháp QT	NĐNVAN QT	Lý luận QHQT	Tư pháp Quốc tế	Trung bình (%)
A	6 3,09%	1 0,52%	45 23,32%	32 16,58%	23 11,92%	4 2,08%	10 5,18%	59 77,63%	30 15,63%	50 42,74%	<b>14,99</b>
B	85 43,81%	82 42,71%	128 66,32%	155 80,31%	92 47,67%	123 64,06%	112 58,03%	17 22,37%	125 65,1%	65 55,56%	<b>56,71</b>
C	91 46,91%	92 47,92%	18 9,33%	42,07%	73 37,82%	62 32,29%	51 26,42%	0 0%	36 18,75%	2 1,71%	<b>24,73</b>
D	12 6,19%	17 8,85%	2 1,04%	2 1,04%	5 2,59%	3 1,56%	20 10,36%	0 0%	1 0,52%	0 0%	<b>3,57</b>
<b>Tổng</b>	<b>194</b> <b>100%</b>	<b>192</b> <b>100%</b>	<b>193</b> <b>100%</b>	<b>193</b> <b>100%</b>	<b>193</b> <b>100%</b>	<b>192</b> <b>100%</b>	<b>193</b> <b>100%</b>	<b>76</b> <b>100%</b>	<b>192</b> <b>100%</b>	<b>117</b> <b>100%</b>	<b>100</b>

Qua kết quả trên cho thấy tỷ lệ sinh viên đạt loại A đối với các học phần chuyên ngành chiếm 14,99%, loại B chiếm 56,71% và có 3,57% loại D – trung bình yếu.

So sánh với tỷ lệ khảo sát, sinh viên hài lòng với kết quả học tập (47,2%) của mình tương ứng với kết quả xếp loại khá trở lên theo thang điểm đánh giá kết quả học tập.

### 3. Phân tích các yếu tố tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên Quốc tế học

**Bảng 2.** Tỷ lệ ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ quan trọng các yếu tố tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành Quốc tế học

Yếu tố	Mức quan trọng (%)			
	1	2	3	4
(1: cao nhất, 4: thấp nhất)				
Người học	60	20	12	8
Người dạy	25	50	14	11
Môi trường	24	45	21	10
Khoa và Trường	32	24	19	25
Xã hội	11	21	12	56

#### 3.1. Yếu tố người học

Có 60% sinh viên ngành Quốc tế học được khảo sát đồng ý rằng yếu tố cá nhân là yếu tố quan trọng nhất và quyết định kết quả học tập, 20% sinh viên coi yếu tố này là yếu tố quan trọng thứ hai và 12% sinh viên cho rằng yếu tố cá nhân là yếu tố quan trọng thứ ba, 8% còn lại đồng ý với ý kiến yếu tố cá nhân là yếu tố có mức quan trọng không đáng kể đến kết quả học tập.

Yếu tố cá nhân chủ quan mà SV cho rằng có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của họ như:

Ý thức học tập chủ động với môn học: tự tìm hiểu thông tin và tài liệu tham khảo, tập trung học và ôn tập không chỉ trước cận kề mỗi kỳ thi, không để tình trạng “nước đến chân mới nhảy” hay bị động với môn học...

Ý thức tự học của cá nhân: hào hứng với mỗi môn

học, tập trung nghe giảng trên lớp, soạn bài trước, xem lại bài cũ trước khi học bài mới, làm bài tập cá nhân, bài nhóm và các nhiệm vụ thầy cô đưa ra...

Cách học ôn trước mỗi kỳ thi của cá nhân sinh viên cũng tác động đến kết quả học tập tùy theo từng môn.

#### 3.2. Yếu tố người dạy

Theo kết quả khảo sát có 25% SV đồng ý rằng yếu tố giảng dạy của giảng viên là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến kết quả học tập của họ, 50% coi đó là yếu tố quan trọng thứ hai (sau yếu tố cá nhân), 14% coi yếu tố giảng dạy của giảng viên là yếu tố quan trọng thứ ba và 11% còn lại cho rằng yếu tố này không phải là yếu tố quan trọng đã tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành của họ.

Yếu tố giảng dạy của giảng viên được cho là tác động đến kết quả học tập của sinh viên cụ thể như sau:

Phương pháp giảng viên trình bày bài giảng trên lớp (cách giảng dạy và những công cụ giảng viên dùng để hỗ trợ việc dạy học).

Giáo trình của giảng viên, hướng dẫn SV tìm tài liệu bên ngoài để tham khảo.

Tổ chức những hoạt động ngoại khóa có liên quan đến chuyên ngành giảng dạy, giao nhiệm vụ và bài tập cá nhân cũng như nhóm và đề nghị SV thực hiện...

Như vậy, yếu tố giảng dạy của giảng viên là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả các học phần chuyên ngành Khoa Quốc tế học.

#### 3.3. Yếu tố môi trường

Theo kết quả khảo sát, yếu tố môi trường xung quanh cá nhân của sinh viên tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên ngành Quốc tế học. Yếu tố môi trường đó bao gồm:

Môi trường học tập (trường lớp và ở nhà).

Điều kiện tiếp xúc với báo chí, Internet,...

Có 24% sinh viên trả lời phiếu câu hỏi chọn yếu tố môi trường là yếu tố quan trọng thứ hai đã tác động đến

kết quả học tập các học phần chuyên ngành của họ.

### 3.4. Yếu tố văn hóa – xã hội

Ảnh hưởng từ các dòng văn hóa, xu hướng (game, các trang mạng xã hội) trong xã hội xung quanh sinh viên dễ thay đổi mục tiêu và nhận thức của sinh viên theo hai hướng tích cực và tiêu cực.

Nhu cầu của xã hội về công việc và đòi hỏi về ngành khiến sinh viên có niềm tin, động lực và nhiệt huyết hoặc ngược lại.

Có 32% sinh viên được hỏi chọn yếu tố văn hóa xã hội là nhân tố thứ ba đã tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên.

### 3.5. Yếu tố gia đình

Yếu tố gia đình có thể bao gồm những nhân tố sau có thể tác động đến kết quả học tập của sinh viên.

Chu cấp hàng tháng của gia đình.

Mong muốn của gia đình đến kết quả học tập của sinh viên.

Nếu chu cấp của gia đình không đầy đủ và buộc một số sinh viên phải đi làm thêm... điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của sinh viên. Thêm vào đó, nguyện vọng và mong muốn của gia đình của sinh viên cũng góp một phần quan trọng đến kết quả học tập của sinh viên.

Đã có 30% sinh viên được khảo sát cho rằng yếu tố gia đình là yếu tố quan trọng thứ ba tác động đến kết quả học các học phần chuyên ngành của họ.

### 3.6. Yếu tố khoa đào tạo và nhà trường

Yếu tố khoa đào tạo và nhà trường bao gồm những yếu tố cụ thể sau:

Các lĩnh vực trong chương trình đào tạo.

Phương pháp và nội dung kiểm tra.

Các phương tiện hỗ trợ dạy và học các học phần chuyên ngành của khoa đào tạo và của nhà trường.

Các điều kiện phục vụ tự học của sinh viên (thư viện, phòng máy...).

Các khoản mục tính điểm hay các khuyến khích việc học tập của sinh viên như khen thưởng và học bổng.

Hệ thống quản lý các hoạt động đào tạo trong Khoa, nhà trường.

Có 56% sinh viên được hỏi cho câu trả lời rằng yếu tố khoa đào tạo và nhà trường là yếu tố quan trọng thứ tư đã quyết định kết quả học tập của sinh viên.

### 3.7. Một số yếu tố khác

Ngoài ra những yếu tố có tác động đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên ngành Quốc tế học còn được quan tâm như:

Cách đánh giá điểm của từng giảng viên.

Mức độ tiếp thu kiến thức khác nhau của sinh viên ở từng môn học tùy theo từng lĩnh vực.

Mức độ linh hoạt kiến thức chuyên ngành của sinh viên chưa đạt yêu cầu.

Kiến thức học phần chuyên ngành thường là những môn khó, sinh viên khó tiếp thu hết được kiến thức giảng

dạy ở giảng đường.

## 4. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu và khảo sát thực tế các yếu tố tác động đến chất lượng học tập nói chung và chất lượng học tập các học phần chuyên ngành Quốc tế học nói riêng chúng tôi rút ra kết luận là kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên ngành Quốc tế học, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Trong đó có các yếu tố cá nhân chủ quan, phương pháp giảng dạy của giảng viên, môi trường xung quanh, văn hóa – xã hội, gia đình, khoa đào tạo và nhà trường cùng một số yếu tố khác tác động đến chất lượng học tập của sinh viên. Nhưng nhìn chung, nhóm yếu tố cá nhân chủ quan bao gồm một số hoạt động từ phía các sinh viên có ảnh hưởng nhiều nhất đến kết quả học tập các học phần chuyên ngành.

Chỉ có một số sinh viên biết rõ những yếu tố đã tác động đến kết quả học tập và biết cách khắc phục những yếu tố tiêu cực nhằm nâng cao kết quả học tập. Do đó cần có những biện pháp để nâng cao kết quả học tập các học phần chuyên ngành của sinh viên ngành Quốc tế học.

Kết quả học tập các học phần chuyên ngành có ý nghĩa quan trọng quyết định chất lượng chuyên môn của sinh viên khi ra trường. Một vài đề xuất giúp sinh viên tham khảo để nâng cao chất lượng học tập:

Nâng cao ý thức tầm quan trọng của các học phần chuyên ngành cho sinh viên.

Tăng cường cải tiến nội dung phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy với các phương tiện hỗ trợ hiện đại phù hợp với từng bộ môn, tạo hứng thú cho sinh viên khi học.

Tổ chức các chương trình liên quan đến các học phần chuyên ngành cho sinh viên.

Tăng cường các điều kiện phục vụ tự học của sinh viên (thư viện, phòng máy...) để phát huy tính tự học của sinh viên.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD & ĐT (2005), Bộ Chương trình khung Giáo dục Đại học, Khối ngành Nhân văn – Trình độ đào tạo Đại học, ban hành theo quyết định Số 01/2005/QĐ-BGD&ĐT, Hà Nội.
- [2] Phạm Minh Hạc (1996), *Tuyển tập J.Piaget*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Hộ (2002), *Lý luận dạy học*, Nxb Giáo dục.
- [4] Huỳnh Quang Minh (2002), *Khảo sát những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Nông Lâm TP.HCM*, đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.
- [5] Trần Thị Tuyết Oanh (2005), *Đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thị Tâm (2010), *Các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên chính quy Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ.
- [7] Nguyễn Đình Thọ (2008), Nguyễn Thị Mai Trang, Mai Lê Thúy Vân, *Các yếu tố chính tác động vào kiến thức thu nhận của sinh viên khối ngành kinh tế tại TP.HCM*, đề tài NCKH cấp Bộ, B2007-76-05, Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- [8] Allan C. Ornstein (1990), *Strategies for Effective teaching*, New York.
- [9] Checchi, D., Franzoni, F., Ichino, A. and Rustichini, A., (2000) *College Choice and Academic Performance*, version of paper prepare for the conference on "Politiche pubbliche per il lavoro" in Pavia.